

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt

hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 17 và Điều 18 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;
- Tiến độ thi công;
- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường;
- Các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;
- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC của nhà thầu theo quy định tại Điều 17 và Điều 18 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP;
- Các yếu tố cần thiết khác.

Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT.

Nhà thầu có thể đính kèm chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng công trình hoặc không đính kèm chứng chỉ này trong E-HSDT, kể cả trường hợp E-HSMT có yêu cầu nhà thầu phải có chứng chỉ này. Việc nhà thầu không đính kèm chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng công trình không phải là lý do loại bỏ nhà thầu. E-HSDT của nhà thầu vẫn được tiếp tục xem xét, đánh giá và được xét duyệt trúng thầu. Trường hợp trúng thầu, nhà thầu phải xuất trình chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng công trình trước khi trao hợp đồng.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Đánh giá theo phương pháp "Đạt"; "Không đạt" cụ thể:

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Am hiểu về gói thầu	Nhà thầu có thuyết minh về quy mô, giải pháp thiết kế, mục tiêu lựa chọn nhà thầu, căn cứ lập biện pháp thi công cụ thể cho gói thầu. Trình bày hiểu biết của nhà thầu về khu vực thực hiện gói thầu từ đó đưa ra đánh giá của nhà thầu về những thuận lợi và khó khăn trong quá trình thực hiện dự án và những yêu cầu cần đặt ra trong quá trình thi công để khắc phục các khó khăn đó	Đạt
	Nhà thầu không đề xuất hoặc đề xuất thiếu	Không đạt
1.2. Sơ đồ tổ chức hiện trường	Nhà thầu có sơ đồ tổ chức hiện trường đầy đủ các bộ phận; có thuyết minh chức năng nhiệm vụ cho từng bộ phận; thể hiện mối quan hệ trách nhiệm với các đơn vị liên quan (Chủ đầu tư, tư vấn giám sát, tư vấn thiết kế ...)	Đạt
	Không đề xuất hoặc đề xuất thiếu	Không đạt
1.3. Biện pháp tổ chức thi công gói thầu:	Nhà thầu có thuyết minh, bản vẽ tổ chức mặt bằng công trường hợp lý, khả thi phù hợp với mặt bằng thực tế khu vực thực hiện gói thầu bao gồm các nội dung: Tổ chức giao thông nội bộ; công trình tạm, kho bãi vật liệu, thiết bị thi công; cấp điện, cấp thoát nước, hệ thống thông tin liên lạc công trường phục vụ thi công (bao gồm cả thuyết minh và bản vẽ). Có sơ đồ vận chuyển máy móc thiết bị, vật liệu đến công trường. Có quy trình thi công chi tiết các hạng mục của gói thầu; bố trí các mũi thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công và tiến độ thi công chi tiết của nhà thầu. Có đề xuất giải pháp phối hợp với các nhà thầu khác trong dự án và ban quản lý dự án đảm bảo thi công đúng trình tự được xuyên suốt.	Đạt
	Nhà thầu không đề xuất hoặc đề xuất thiếu	Không đạt
1.4. Biện pháp kỹ thuật thi công các hạng mục chính của gói thầu bao gồm: + Biện pháp định vị, trắc đạc công trình + Biện pháp thi công công tác đất + Biện pháp thi công kết cấu BTCT (móng, cột, dầm, sàn)	Nhà thầu có biện pháp kỹ thuật thi công chi tiết cho các hạng mục chính của gói thầu hợp lý đảm bảo đầy đủ theo yêu cầu kỹ thuật tại chương V; đúng quy trình, quy phạm pháp luật và các tiêu chuẩn hiện hành. (Bao gồm cả thuyết minh và bản vẽ)	Đạt
	Biện pháp kỹ thuật thi công nhà thầu đề xuất không đầy đủ hoặc không phù hợp với quy mô	Không đạt

+ Biện pháp thi công lắp dựng nhà xưởng + Biện pháp thi công các công tác hoàn thiện	của gói thầu và nội dung yêu cầu của HSMT	
1.5. Kế hoạch, tiến độ cung cấp vật liệu chính phục vụ gói thầu	Nhà thầu phải lập kế hoạch cung ứng vật liệu chính cho công trình; Tiến độ cung cấp vật liệu phải phù hợp với tiến độ thi công và biện pháp kỹ thuật thi công nhà thầu đề xuất	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt

2. Tiến độ thi công;

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT	Nhà thầu có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật. Biểu tiến độ thi công nhà thầu đề xuất phải thể hiện chi tiết các nội dung công việc thực hiện của gói thầu; thời gian thi công nhà thầu đề xuất phải nhỏ hơn hoặc bằng thời gian thi công quy định tại HSMT	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
2.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công	- Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi, có biểu đồ cho cả 2 nội dung a) và b). - Có tài liệu chứng minh khả năng huy động thiết bị phù hợp với biện pháp thi công và tiến độ thi công do nhà thầu đề xuất	Đạt
	Không đề xuất hoặc đề xuất thiếu	Không đạt
2.3. Biện pháp đảm bảo tiến độ thi công khi có các yếu tố khách quan	Có biện pháp đảm bảo tiến độ thi công khi có các yếu tố khách quan: Hợp lý, phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Đạt
	Không có biện pháp đảm bảo tiến độ thi công khi có các yếu tố khách quan hoặc không hợp lý, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật hoặc không đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Không đạt

3. Các biện pháp bảo đảm chất lượng;

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Biện pháp đảm bảo chất lượng cho từng công tác và toàn bộ gói thầu	Nhà thầu phải có quy trình kiểm soát chất lượng khi thi công và thuyết minh biện pháp bảo đảm chất lượng cho từng công tác thi công và toàn bộ gói thầu hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
3.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên vật liệu đầu vào, máy móc thiết bị	Nhà thầu có quy trình kiểm soát chất lượng nguyên vật liệu đầu vào, máy móc thiết bị để phục vụ công tác thi công. Thuyết minh biện pháp bảo đảm chất lượng cho nguyên liệu đầu	Đạt

để phục vụ công tác thi công.	vào hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt

4. Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Biện pháp an toàn lao động	Có tổ chức bộ máy quản lý an toàn tại công trường. Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công cụ thể: - Tổ chức đào tạo, thực hiện kiểm tra an toàn lao động; - Biện pháp đảm bảo an toàn lao động cho từng công đoạn thi công; - An toàn giao thông ra vào công trường; - An toàn khi vận hành máy thi công - Biện pháp an toàn cho các công trình liền kề; bảo vệ các công trình hạ tầng, cây xanh trong khu vực xung quanh; - An toàn cho người trong đơn vị.	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
4.2. Biện pháp phòng chống cháy nổ	Có biện pháp phòng chống cháy nổ hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp phòng chống cháy nổ hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
4.3. Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường, an ninh, phòng chống thiên tai hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp bảo đảm an ninh, phòng chống thiên tai, vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công Có quy trình; biện pháp quản lý, xử lý chất thải rắn xây dựng;	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt

5. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Kế hoạch bảo hành, bảo trì công trình	Nhà thầu có đề xuất kế hoạch bảo hành, bảo trì cho công trình; thời gian bảo hành công trình do nhà thầu đề xuất phải cụ thể và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành	Đạt
	Nhà thầu không đề xuất kế hoạch bảo hành, bảo trì công trình. Không đề xuất cụ thể thời gian bảo hành công trình hoặc thời gian bảo hành công trình nhà thầu đề xuất không phù hợp với quy định của pháp luật	Không đạt

6. Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự

trước đó;

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó. trường hợp nhà thầu không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận. Đối với nhà thầu liên danh thì từng thành viên trong liên danh phải đáp ứng nội dung này	Nhà thầu Không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng do lỗi của nhà thầu. Nhà thầu chưa vi phạm lỗi không thương thảo hợp đồng. Nhà thầu chưa vi phạm lỗi có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng Không có tên trong danh sách các nhà thầu vi phạm trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoặc không đang trong thời gian bị cấm đấu thầu bởi bất kỳ cơ quan, tổ chức nào. Theo chỉ dẫn mục 1.3 phần II chương V của HSMT	Đạt
	Có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng tương tự do lỗi của nhà thầu. Nhà thầu có vi phạm về gian lận hoặc các vi phạm khác trong đấu thầu, dẫn đến bị xử phạt hoặc trong thời hạn bị cấm đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu	Không đạt

7. Các yếu tố cần thiết khác.

7.1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của các loại vật liệu chính phục vụ gói thầu

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của các loại vật liệu chính phục vụ cho gói thầu bao gồm: Cát, đá, xi măng, sắt thép, gạch xây, và các loại vật liệu hoàn thiện khác (Sơn bả, gạch ốp lát, vật tư vật liệu điện, nước,...)	Có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc với một hoặc nhiều đơn vị cung cấp có tư cách pháp nhân. Các loại vật liệu : gạch, cát, đá, xi măng, sắt thép... vật liệu sử dụng cho gói thầu trong đó phải thể hiện rõ tên, chủng loại, nguồn gốc xuất xứ, mã hiệu, ký hiệu sản phẩm của các loại vật liệu nhà thầu đề xuất. Có kế hoạch kiểm soát, sử dụng vật tư, vật liệu tại công trường	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt

7.2. Các cam kết của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Các cam kết của nhà thầu:	Nhà thầu phải có cam kết thực hiện các nội dung sau: - Cam kết về nguồn gốc chất lượng của các loại vật liệu sử dụng cho công trình, cam kết cung cấp đủ vật liệu để không làm gián đoạn quá trình thi công. - Cam kết về đáp ứng tiến độ thi công theo nội dung yêu cầu của HSMT - Cam kết về việc bảo hành bảo trì công trình đáp ứng yêu cầu của HSMT - Có cam kết về việc thực hiện quản lý và xử lý chất thải rắn xây dựng theo hướng dẫn tại thông	Đạt

	tu 08/2017/TT-BXD và nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015.	
	Thiếu một trong các cam kết trên	Không đạt